TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2025/DSST
Ngày: 09/9/2025
V/v chia tài sản chung và di sản thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Vân và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc "*Yêu cầu chia tài sản chung và Chia di sản thừa kế*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXX – DSST ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025 ngày 18/8/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Bạch Thị A, sinh năm 1955

Thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội.

(có mặt)

- ***Bị đơn:*** Anh Dương Văn B, sinh năm 1982
  Chị Dương Thị O, sinh năm 1987
  Anh Dương Văn S, sinh năm 1991

Đều thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội

(Anh B, chị O, anh S đều có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín
  Địa chỉ: Số 116 phố G, xã T, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Minh T– Phó giám đốc chi nhánh Thường Tín (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Bạch Thị A và ông Dương Văn B đăng ký kết hôn năm 1981. Trong quá trình chung sống, ông B và bà A có 03 người con Dương Văn B, sinh năm 1982; Dương Thị O, sinh năm 1987 và Dương Văn S, sinh năm 1991. Đều thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội, ngoài ra bà A và và ông B không có con chung, con riêng nào khác. Trong thời kỳ hôn nhân bà A và ông B có tạo dựng được các tài sản chung là tiền mặt, được gửi trong 05 (năm) sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 số tài khoản. Cụ thể về thông tin, số tiền gửi kỳ hạn, lãi suất và giá trị tài sản tạm tính đến thời điểm khởi kiện của 05 (năm) sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản như sau:

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số AC71000042554093, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646286904 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Ngày gửi: 12/6/2024; số tiền gửi **40.000.000 đồng** (*Bốn mươi triệu đồng*); kỳ hạn 12 tháng; lãi suất 4,4%/ năm.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số AC71000042554113, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646287653 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Ngày gửi: 14/6/2024; số tiền gửi **100.000.000 đồng** (*Một trăm triệu đồng*); kỳ hạn 12 tháng; lãi suất 4,4%/ năm.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số AC71000042557967, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646300769 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Ngày gửi: 30/7/2024; số tiền gửi **130.000.000 đồng** (*Một trăm ba mươi triệu đồng*); kỳ hạn 12 tháng; lãi suất 4,4%/ năm.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số AC71000039877768, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208684100161 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Ngày gửi: 15/2/2024; số tiền gửi **240.000.000 đồng** (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*); kỳ hạn 13 tháng; lãi suất 4,7%/ năm.

+ Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số AC71000042561853, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 22086L5006306 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Ngày gửi: 30/9/2024; số tiền gửi **120.000.000 đồng** (*Một trăm hai mươi triệu đồng*); kỳ hạn 12 tháng; lãi suất 4,4%/ năm.

+ Số tài khoản 2208208167360 mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng

giao dịch Tía. Ngày mở: 29/5/2024 là **5.678.780 đồng** (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

Ngày 17/11/2024 ông Dương Văn B chết, trước khi chết không để lại di chúc nên bà Bạch Thị A đã làm các thủ tục rút 05 sổ tiết kiệm và 01 tài khoản nêu trên. Tuy nhiên anh Dương Văn B là con trai không đồng ý, không ký các biên bản để làm thủ tục rút sổ tiết kiệm và số tiền trong 01 tài khoản. Mặc dù bà A và gia đình đã giải thích nhiều lần nhưng anh B vẫn không đồng ý. Chính vì vậy, bà A khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế là số tiền trong 05 sổ tiết kiệm và 01 tài khoản nêu trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2025 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Dương Văn B trình bày:

Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án dân sự giữa bà Bạch Thị A và tôi về việc yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế. Tôi có quan điểm như sau:

Ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A kết hôn năm 1981, trong thời kỳ hôn nhân ông B, bà A có 03 người con Dương Văn B, sinh năm 1981; Dương Thị O, sinh năm 1987 và Dương Văn S, sinh năm 1991. Đều thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội, ngoài ra ông B và bà A không có con chung, con riêng nào khác. Trong quá trình chung sống ông B và bà A có tiết kiệm được một khoản tiền và gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh huyện Thường Tín – phòng giao dịch Tía gồm 05 quyển sổ Tiết kiệm và 01 tài khoản do ông Dương Văn B đứng tên gửi. Tổng số tiền 635.678.780 đồng. Ngày 17/11/2024 ông Dương Văn B chết, trước khi chết ông B không để lại di chúc, bản thân tôi không biết, khi còn sống ông B chỉ nói có một khoản tiền, còn cụ thể như nào tôi không biết, sau khi ông B mất một thời gian, em gái tôi Dương Thị O có đưa cho xem tài liệu để ký lấy tiền ở Ngân hàng thì tôi mới biết tổng số tiền 635.678.780 đồng, tôi không ký, sau đó xảy ra mâu thuẫn và mẹ tôi là bà A có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế, số tiền gửi tiết kiệm tôi không đồng ý. Nay ông B đã chết tôi yêu cầu chia theo quy định của pháp luật. Phần của tôi được chia tôi xin nhận.

* ***Chị Dương Thị O trình bày***: Bố tôi là ông Dương Văn B kết hôn với bà Bạch Thị A năm 1981 trong quá trình chung sống bà A và ông B có 03 người con Dương Văn B, sinh năm 1982; Dương Thị O, sinh năm 1987 và Dương Văn S, sinh năm 1991. Đều thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội, ngoài ra ông B và bà A không có con chung, con riêng nào khác. Trong thời kỳ hôn nhân ông B và bà A có tiết kiệm được khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp – Chi nhánh huyện Thường Tín – phòng giao dịch Tía gồm có 5 quyển sổ Tiết kiệm tổng

630.000.000 đồng và 01 tài khoản có số tiền là 5.678.780 đồng do ông Dương Văn B đứng tên gửi tại ngân hàng nông nghiệp – Chi nhánh Thường Tín – phòng giao dịch Tía, tháng 11/2024 ông Dương Văn B chết và để lại số tiền trên. Bản thân tôi biết ông B có tiền gửi tiết kiệm, số tiền cụ thể bao nhiêu tôi không biết, vì bản thân tôi không đóng góp gì nên tôi không quan tâm. Do bà A cần một số tiền để chi tiêu nên làm thủ tục rút tiền thì phía Ngân hàng yêu cầu các thành viên trong gia đình phải thỏa thuận và ký tên mới được rút số tiền trên, anh Dương Văn B không đồng ý. Vì vậy mẹ tôi là bà Bạch Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản tài sản chung và chia thừa kế là số tiền trong 05 sổ tiết kiệm và 01 tài khoản của ông Dương Văn B, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, phần của tôi được hưởng tôi không lấy, mà để mẹ tôi là bà A được hưởng, vì thực tế tiền này là mồ hôi công sức của ông B và bà A. Ngoài ra tôi không trình bày gì khác.

** **Anh Dương Văn S trình bày***: Anh là con trai út của ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A, trong quá trình chung sống bà A và ông B có 03 người con Dương Văn B, sinh năm 1982; Dương Thị O, sinh năm 1987 và Dương Văn S, sinh năm 1991. Đều thường trú: Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội, ngoài ra ông B và bà A không có con chung, con riêng nào khác. Ngày 17 tháng 11 năm 2024 ông Dương Văn B chết, bà A cần một số tiền để chi tiêu nên đã làm thủ tục rút tiền thì phía Ngân hàng yêu cầu các thành viên trong gia đình phải thỏa thuận và ký tên mới được rút số tiền trên, thì anh Dương Văn B không đồng ý. Bản thân tôi biết ông B có tiền gửi tiết kiệm, số tiền cụ thể không biết, vì bản thân tôi không đóng góp gì nên tôi không quan tâm. Nay bà Bạch Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế là số tiền trong 05 sổ tiết kiệm và 01 tài khoản của ông Dương Văn B, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, phần của tôi được hưởng tôi không lấy, mà để mẹ tôi là bà A được hưởng, ngoài ra tôi không trình bày gì khác.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín do bà Lê Thị Minh T – là đại diện theo ủy quyền có bản tự khai ngày 15/7/2025 như sau:***

Ngân hàng đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án. Xác nhận có trường hợp ông Dương Văn B, sinh năm 1955; Số CCCD; Địa chỉ: thôn B, xã t, huyện T, Thành phố Hà Nội. (Nay là Thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội) có gửi 05 quyển sổ tiết kiệm có kỳ hạn, số dư gốc và lãi đến ngày 15/7/2025 là 648.652.491 đồng và 01 tài khoản tiền gửi thanh toán số: 2208208167360 có số dư đến ngày 15/7/2025 số tiền 5.682.079 đồng. Nay ông B đã chết, theo quy định tại Điều 21 của Quyết định số 2209/QĐ – NHNo – KHNV ngày 18/10/2019 của Tổng giám

đốc AgriBank, thì tài sản của người đã mất khi muốn thanh toán tiền gửi tiết kiệm thì phải được sự đồng ý của tất cả những người thừa kế theo quy định của pháp luật. Nay gia đình ông B có tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đặc thù của công việc phải thường xuyên có mặt tại phòng giao dịch chi nhánh, nên đại diện theo ủy quyền của ngân hàng đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản mang tên ông Dương Văn B hiện đang được gửi tại ngân hàng AgriBank – Chi nhánh Thường Tín là tài sản chung vợ chồng, chia di sản thừa kế của ông B theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Dương Văn B, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A, quan điểm cho rằng vẫn để số tiền đó trong Ngân hàng và đồng sở hữu cùng đứng tên các thành viên trong gia đình. Nếu không được yêu cầu chia theo quy định của pháp luật, kỷ phần của anh được hưởng anh xin nhận.

Chị O, anh S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, kỷ phần được hưởng từ chối không nhận mà để lại cho bà A. Ngoài ra không có ý kiến gì khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Bạch Thị A) về việc kiện yêu cầu "Chia tài sản chung và chia di sản thừa kế" đối với anh Dương Văn B, chị Dương Thị O và anh Dương Văn S.

+ Xác nhận 05 sổ tiết kiệm tính đến ngày 09/9/2025 số dư sổ tiết kiệm 654.342.605 đồng và số dư tài khoản thanh khoản 5.683.045 đồng cụ thể:

- Số AC71000042554093, mã khách hàng: 2208230131186; Số tài khoản 2208646286904; số dư **41.770.182** đồng

- Số AC71000042554113, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646287653; Số dư **104.424.884** đồng.

- Số AC71000042557967, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646300769; Số dư **135.735.245** đồng.

- Số AC71000039877768, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208684100161; Số dư **252.299.198** đồng.

- Số AC71000042561853, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 22086L5006306; Số dư **120.113.096** đồng.

- Số tài khoản 2208208167360 số dư **5.683.045** đồng đều mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía là tài sản chung của ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A. Căn cứ Điều 33, 66 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 bà An được hưởng 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

+ Xác nhận thời điểm mở thừa kế của ông Dương Văn B là ngày 17/11/2024

+ Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn B gồm bà Bạch Thị A; anh Dương Văn B; chị Dương Thị O và anh Dương Văn S .

Xác định di sản thừa kế của ông B để lại mà bà A yêu cầu chia là 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản. Do đó, mỗi kỷ phần thừa kế của ông B được hưởng là 50% : 4 = 12,5% trên giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

Tổng số tiền cả gốc và lãi của 05 sổ tiết tiệm 654.342.605 đồng và 01 số tài khoản 5.683.045 đồng (tính đến ngày 09/9/2025). Cụ thể bà A được chia hưởng 327.171.302,5 đồng trên tổng số tiền cả gốc và lãi của 05 sổ tiết kiệm và 2.841.522,5 đồng trên tổng số tiền cả gốc và lãi của 01 số tài khoản do ông B để lại. Bà A, Anh B, chị O và anh S được chia hưởng số tiền gốc và lãi của thuộc 05 sổ tiết kiệm của ông B để lại mỗi người được hưởng là 81.792.825,625 đồng; 01 số tài khoản là 710.380, 625 đồng do ông B để lại.

Về án phí: Do bà A là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh B phải chịu án phí đối với phần được chia hưởng. Chị O và anh S từ chối không nhận phần được chia hưởng nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ thôn B, xã P, Thành phố Hà Nội nên Toà án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý và

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thời điểm mở thừa kế khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Dương Văn B mất ngày 17/11/2024. Ngày 27/4/2025 nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản của ông B. Ngày 20/5/2025 Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý vụ án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về hàng thừa kế: Ông Dương Văn B có bố mẹ là cụ Dương Văn Bào (mất năm: 1995) và cụ Hoàng Thị Chuy (mất năm: 1984). Giữa ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A có 03 (ba) người con là anh Dương Văn B, sinh năm 1982; Dương Thị O, sinh năm 1987 và Dương Văn S, sinh năm 1991. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn B gồm có bà Bạch Thị A, Dương Văn B, Dương Thị O và Dương Văn S.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn xét thấy: V*ề tài sản chung của vợ chồng và di sản thừa kế là 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản*:

- Số AC71000042554093, mã khách hàng: 2208230131186; Số tài khoản 2208646286904; số dư **41.770.182** đồng.
- Số AC71000042554113, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646287653; Số dư **104.424.884** đồng.
- Số AC71000042557967, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646300769; Số dư **135.735.245** đồng.
- Số AC71000039877768, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208684100161; Số dư **252.299.198** đồng.
- Số AC71000042561853, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 22086L5006306; Số dư **120.113.096** đồng
- Số tài khoản 2208208167360 số dư **5.683.045** đồng.

Đều mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía. Tổng giá trị tài sản là: **660.025.650 đồng** (tính đến ngày 09/9/2025 tổng cả gốc và lãi của 05 sổ tiết kiệm và tài khoản).

HĐXX thấy: Ông B và bà A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1981. Hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản nêu trên được hình thành trong quá trình hôn nhân giữa ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A do đó có căn cứ xác định đây là tài sản chung vợ chồng. Nay, ông B chết không để lại di chúc, hàng thừa kế của ông B không thống nhất được việc phân chia di sản thừa kế. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 33, 66 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông B và bà A.

Ông Dương Văn B và bà Bạch Thị A mỗi người được hưởng 50% giá trị gốc, lãi của 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

Xác định di sản thừa kế của ông B để lại là 50% giá trị gốc, lãi của 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản. Ông B mất ngày 17/11/2024, không để lại di chúc về tài sản. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hiệu thừa kế đối với động sản là 10 năm nên yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Dương Văn B còn trong thời hiệu pháp luật quy định.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông B gồm bà Bạch Thị An, Dương Văn B, Dương Thị O và Dương Văn S. Xác định di sản thừa kế của ông B để lại là 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản. Do đó, mỗi kỷ phần thừa kế của ông B được hưởng là 50% : 4 = 12,5%.

Như vậy bà Bạch Thị A được hưởng 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản từ chia tài sản chung và 12,5% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản do nhận thừa kế từ ông B. Anh Dương Văn B, chị Dương Thị O và anh Dương Văn S mỗi người được nhận 12,5% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản do nhận thừa kế từ ông B. Tại phiên tòa chị O và anh S từ chối nhận kỷ phần và để lại kỷ phần được chia cho bà A. Vì vậy bà Bạch Thị A được hưởng là: 87,5%; anh Dương Văn B được hưởng là: 12,5% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản

Từ những nhận định trên, HĐXX, Căn cứ các Điều 612; Điều 615; Điều 617; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Bạch Thị A) về việc kiện yêu cầu "*Chia tài sản chung và chia di sản thừa kế*" đối với anh Dương Văn B, chị Dương Thị O và anh Dương Văn S.

- Xác nhận 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản tính đến ngày 09/9/2025:

+ Số AC71000042554093, mã khách hàng: 2208230131186; Số tài khoản 2208646286904; số dư **41.770.182** đồng

+ Số AC71000042554113, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646287653; Số dư **104.424.884** đồng.

+ Số AC71000042557967, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646300769; Số dư **135.735.245** đồng

+ Số AC71000039877768, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208684100161; Số dư **252.299.198** đồng

+ Số AC71000042561853, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 22086L5006306; Số dư **120.113.096** đồng

+ 01 số tài khoản 2208208167360 số dư **5.683.045** đồng

Đều mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển

nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía là tài sản chung của bà Bạch Thị An và ông Dương Văn B. Căn cứ Điều 33, 66 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 bà An được hưởng 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

- Xác nhận thời điểm mở thừa kế của ông Dương Văn B là ngày 17/11/2024

- Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn B gồm có bà Bạch Thị A, Dương Văn B, Dương Thị O và Dương Văn S.

- Xác định di sản thừa kế của ông B để lại mà bà A yêu cầu chia là 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản. Do đó, mỗi kỷ phần thừa kế của ông B được hưởng là 50% : 4 = 12,5% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bà A, anh B có quyền làm các thủ tục tất toán cả 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản nêu trên.

Kể từ ngày đến hạn tất toán trên mỗi sổ tiết kiệm mang tên ông Dương Văn B, bà A và anh B tiếp tục được hưởng phần lãi theo mức lãi suất mà Ngân hàng AgriBank quy định đối với khoản tiền gửi có thời hạn của các sổ tiết kiệm và số tài khoản nêu trên, cho đến khi tất toán.

[6] Về án phí: Do bà A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho bà A. Anh Dương Văn B phải chịu án phí đối với kỷ phần được hưởng là 4.125.160 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, điều 200, điều 227, điều 228, điều 271; điều 273 – BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 33, 66 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ các Điều 612; Điều 615; Điều 617; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 - BLDS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị An về việc chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với anh Dương Văn B, chị Dương Thị O và anh Dương Văn S.

- Xác nhận 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản tính đến ngày 09/9/2025:

+ Số AC71000042554093, mã khách hàng: 2208230131186; Số tài khoản 2208646286904; số dư **41.770.182** đồng.

+ Số AC71000042554113, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646287653; Số dư **104.424.884** đồng.

+ Số AC71000042557967, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208646300769; Số dư **135.735.245** đồng.

+ Số AC71000039877768, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 2208684100161; Số dư **252.299.198** đồng.

+ Số AC71000042561853, mã khách hàng: 2208230131186; số tài khoản 22086L5006306; Số dư **120.113.096** đồng.

+ 01 số tài khoản 2208208167360 số dư **5.683.045** đồng

Đều mang tên ông Dương Văn B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thường Tín – Phòng giao dịch Tía là tài sản chung của bà Bạch Thị A và ông Dương Văn B. Căn cứ Điều 33, 66 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 bà A được hưởng 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

- Xác nhận thời điểm mở thừa kế của ông Dương Văn B là ngày 17/11/2024

- Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn B gồm có bà Bạch Thị A, Dương Văn B, Dương Thị O và Dương Văn S.

- Xác định di sản thừa kế của ông B để lại mà bà A yêu cầu chia là 50% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản. Do đó, mỗi kỷ phần thừa kế của ông B được hưởng là 50% : 4 = 12,5% giá trị 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản.

Ghi nhận việc chị O và anh S từ chối nhận kỷ phần và để lại kỷ phần được chia cho bà A.

Tổng số tiền bà Bạch Thị A được hưởng là: 87,5% (577.522.443,75 đồng trong đó 572.549.779,375 đồng là tiền của 05 sổ tiết kiệm và 4.972.664,375 đồng là tiền của 01 tài khoản) và anh Dương Văn B được hưởng là: 12,5% (82.503.206,25 đồng trong đó 81.792.825,625 đồng là tiền của 05 sổ tiết kiệm và 710.380,625 đồng là tiền tài khoản)

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bà A, anh B có quyền làm các thủ tục tất toán cả 05 sổ tiết kiệm và 01 số tài khoản nêu trên.

Kể từ ngày đến hạn tất toán trên mỗi sổ tiết kiệm mang tên ông Dương Văn B, bà A và anh B tiếp tục được hưởng phần lãi theo mức lãi suất mà Ngân hàng AgriBank quy định đối với khoản tiền gửi có thời hạn của các sổ tiết kiệm và 01 tài khoản nêu trên, cho đến khi tất toán.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Bạch Thị A. Anh Dương Văn B phải nộp 4.125.160 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Viện KSND TP. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà